

Số: 06/2021/QĐST-DS

Y L ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 3 điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á

Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 Cách mạng tháng tám, phường 4, quận 3, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T- Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Trọng T- Tổng giám đốc, kiêm giám đốc chi nhánh TP HCM- Công ty AMC.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kim H- Nhân viên xử lý nợ.

Nơi làm việc: CT TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản, NHTMCP Nam Á.

Địa chỉ: Số 1498, đại lộ Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh PT.

Bị đơn: Anh Đinh Văn A, sinh năm 1979 và chị Hoàng Thị Mỹ T, sinh năm 1982 (vợ anh A nhưng đã ly hôn tại QĐCNTTLH số: 181 ngày 17/10/2019) (Anh A ủy quyền cho chị T).

Địa chỉ: Khu Thiện 1, xã HL, huyện YL, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đinh Văn A và chị Hoàng Thị Mỹ T nhất trí trả tổng số tiền nợ

gốc, tiền lãi và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tính đến ngày 19/02/2021 là: 1.033.389.628đ (Một tỷ không trăm ba mươi ba triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng) cho Ngân hàng TMCP Nam Á (người được ủy quyền là ông Nguyễn Kim Hoàn), chức vụ: Nhân viên xử lý nợ và khai thác tài sản.

Nơi làm việc: CT TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản, NHTMCP Nam Á.

Địa chỉ liên hệ: Số 1498, đại lộ Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh PT.

Trong đó: Tiền gốc là: 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là: 2.991.781đ (hai triệu chín trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng); tiền lãi quá hạn là: 226.777.712đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm mười hai đồng); phạt chậm trả lãi là 420.135đ (Bốn trăm hai mươi nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng). Tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)

Thời hạn trả nợ là ngày 30/6/2021.

Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0052//2018/808-CV ngày 07/02/2018 có hiệu lực cho đến khi anh A, chị T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP Nam Á.

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong, kể từ ngày 19/02/2021 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng TMCP Nam Á thì lãi suất mà anh A chị T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng TMCP Nam Á sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng TMCP Nam Á.

Về án phí: Anh Đinh Văn A và chị Hoàng Thị Mỹ T tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 21.452.844đ (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Xác nhận Ngân hàng TMCP Nam Á đã nộp số tiền tạm ứng án phí là: 19.444.000đ (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), tại biên lai số A/A/2020/0004395 ngày 22 /12 /2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Nam Á (người được ủy quyền lại là Ông Nguyễn Kim Hoàn) số tiền là: 19.444.000đ (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THA DS huyện YL;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L
Thẩm phán

Hoàng Văn M

